

Số: 156 /KH-UBND

Châu Phú, ngày 29 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn huyện Châu Phú giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Chương trình hành động số 543/CTr-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trên địa bàn huyện Châu Phú giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Huy động sức mạnh của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong huyện đối với công tác BHXH, BHYT, BHTN; làm cơ sở để các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình thực hiện ở đơn vị phù hợp với tình hình thực tế; cần xác định BHXH, BHYT là chính sách trụ cột của hệ thống an sinh xã hội; chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN phải được đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng xã, thị trấn; việc hoàn thành hệ thống chỉ tiêu BHXH, BHYT, BHTN phải được xem là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Từ đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia BHXH, BHYT, BHTN đến từng người dân, tăng nhanh số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Phải xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan đơn vị trong việc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện tốt pháp luật BHXH, BHYT; tăng nhanh số người tham gia BHXH, BHYT, nhất là đối tượng tự đóng; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu,

chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT, BHTN của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Châu Phú lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tạo đà thực hiện lộ trình BHXH, BHYT toàn dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2025:

- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia BHXH đạt 11,54%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 6,51%; khoảng 7,23% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.

Mục tiêu từng năm:

- Giao chỉ tiêu BHXH, BHYT, BHTN cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 (*Đính kèm phụ lục chỉ tiêu*).

- + Năm 2021: Phấn đấu có 8,17% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 3,66%; khoảng 5,60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 90% dân số.

- + Năm 2022: Phấn đấu có 8,82% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 4,20%; khoảng 5,92% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 91,5% dân số.

- + Năm 2023: Phấn đấu có 9,73% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 5,05%; khoảng 6,33% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93% dân số.

- + Năm 2024: Phấn đấu có 10,54% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 5,71%; khoảng 6,75% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 94,5% dân số.

- + Năm 2025: Phấn đấu có 11,54% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 6,51%; khoảng 7,23% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96% dân số.

Lưu ý: Trường hợp chưa đạt chỉ tiêu BHXH bắt buộc thì phải thực hiện BHXH tự nguyện để bù đắp nhằm đạt chỉ tiêu BHXH hàng năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT

- Cấp ủy đảng các cấp thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN trong Nghị quyết của Cấp ủy, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; xem việc hoàn thành chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- UBND các xã, thị trấn thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT để thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, tăng nhanh số người tham gia BHXH, BHYT đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền:

Đổi mới cả về nội dung và hình thức theo hướng chuyên nghiệp, đúng trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với từng nhóm người lao động, người dân, trong đó tập trung vào nhóm người lao động, người dân thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp của chính quyền địa phương, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Đài Truyền thanh trong công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến về pháp luật BHXH, BHYT, BHTN.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả, có chiều sâu; kết hợp linh hoạt giữa tuyên truyền thường xuyên và tuyên truyền theo chiến dịch; kết hợp tuyên truyền truyền thống với các hình thức truyền thông mới, truyền thông số, truyền thông đa phương tiện.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền BHXH trên địa bàn huyện đến năm 2025 do Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác truyền thông, hệ thống đại lý thu BHXH, BHYT.

- Tuyên truyền biểu dương người tốt, việc tốt trong việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT; đồng thời công khai danh sách các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chưa tốt pháp luật, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Tăng cường công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đến từng xã, thị trấn; mở rộng, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, đặc biệt BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; hạn chế thấp nhất tình trạng nợ đọng BHXH.

- Rà soát, phát triển người tham gia BHXH bắt buộc tại các đơn vị sử dụng lao động đang hoạt động và kê khai nộp thuế thông qua dữ liệu của cơ quan Thuế.

- Khảo sát, xác định lực lượng lao động đang làm việc ở khu vực phi chính thức trên địa bàn huyện để tìm ra các giải pháp tuyên truyền, vận động lực lượng lao động này tham gia BHXH tự nguyện.

- Rà soát, lập danh sách kịp thời các nhóm người tham gia BHYT được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng, các nhóm Ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng (nếu có); tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh, học sinh, sinh viên tham gia BHYT đảm bảo 100% theo đúng quy định.

- Thực hiện rà soát số người chưa tham gia BHYT từ cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHYT, từ đó xây dựng các giải pháp tuyên truyền, vận động số người dân này tham gia BHYT.

- Mở rộng mạng lưới thu BHXH, BHYT, thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho nhân viên đại lý thu theo hướng chuyên nghiệp; giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT đến từng đại lý thu.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành BHXH, BHYT

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT; lồng ghép thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT, BHTN của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chế độ BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động, kiểm tra việc sử dụng kinh phí BHYT của các cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

- Chuyển hồ sơ qua cơ quan Công an để điều tra khởi tố các đơn vị vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT theo quy định tại Điều 214, Điều 215, 216 Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT; triển khai có hiệu quả hệ thống đa phương tiện giữa người dân và doanh nghiệp; mở rộng cung cấp các dịch vụ công mức độ 4 trên các lĩnh vực; đẩy mạnh giao dịch điện tử. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính kịp thời, đúng quy định.

- Niêm yết công khai các quy trình thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của cơ quan BHXH huyện, đảm bảo việc tiếp cận dễ dàng, thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức; cập nhật, hướng dẫn kịp thời những thay đổi về chính sách pháp luật BHXH, BHYT.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công cá nhân trực tuyến trong lĩnh vực BHXH, BHYT; triển khai rộng rãi ứng dụng VssID - BHXH số.

- Tăng cường sử dụng các dịch vụ Bưu chính công trong việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên tất cả các lĩnh vực BHXH, BHYT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; tổ chức các giải pháp để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo và tại Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ BHXH, BHYT hàng năm.

2. Bảo hiểm xã hội huyện:

- Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo huyện tổ chức, triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Tiếp tục tham mưu cho Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng trong công tác phối hợp triển khai các Chương trình, Kế hoạch về công tác BHXH, BHYT. Hàng năm tham mưu Hội đồng nhân dân huyện đưa nội dung thực hiện chính sách BHXH, BHYT vào nội dung, chương giám sát cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, ban ngành và các đơn vị có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Thường xuyên phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHYT, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tuyên truyền BHXH trên địa bàn huyện đến năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan tăng cường các giải pháp, biện pháp để thực hiện có hiệu quả công tác thu, thu nợ BHXH, BHYT, công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 543/CTr-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh An Giang.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHYT; ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHYT.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý, phát triển đối tượng tham gia BHXH; BHYT, BHTN trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đại lý thu BHXH, BHYT đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả và nâng cao chất lượng phục vụ người tham gia BHXH, BHYT.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu đối với từng địa bàn xã, thị trấn; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân huyện theo định kỳ 6 tháng, 01 năm.

3. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

- Tăng cường tuyên truyền chính sách pháp luật BHXH trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 542/KH-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Quyết định số 294/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền bảo hiểm xã hội đến năm 2025. Lồng ghép hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHYT cho người sử dụng lao động, người lao động tại các doanh nghiệp.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật; Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn về thực hiện pháp luật lao động, BHXH.

- Tăng cường công tác phối hợp với BHXH huyện để phát hiện kịp thời các trường hợp lạm dụng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổ chức tốt chính sách BHYT cho các đối tượng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. Hàng năm rà soát, cập nhật dữ liệu tăng giảm đối tượng chính xác để lập danh sách đề nghị BHXH huyện cấp thẻ BHYT cho người thụ hưởng kịp thời theo quy định. Thanh toán hoặc phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thanh toán kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng quản lý vào quỹ BHYT kịp thời, đầy đủ theo quy định.

4. Phòng Y tế:

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, giúp UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật về BHYT phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT, bảo đảm sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối dữ liệu trong quản lý BHYT và khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tăng cường phối hợp với BHXH huyện, các cơ quan liên quan kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn huyện về thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT; tăng cường công tác quản lý quỹ BHYT; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 09/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường công tác phòng, chống hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách BHYT cho phụ huynh, học sinh để đảm bảo 100% các trường, 100% học sinh tham gia BHYT.

- Đưa chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh là chỉ tiêu đánh giá thi đua của các trường học trên địa bàn.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện về nhu cầu kinh phí được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mua BHYT các đối tượng để chuyển trả kịp thời vào quỹ BHYT.

7. Chi Cục thuế khu vực Châu Phú - Châu Đốc

Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin về tình hình các đơn vị doanh nghiệp, danh sách các đơn vị, doanh nghiệp mới thành lập có nộp thuế, số lao động đang làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp đang nộp thuế, danh sách các đơn vị không phát sinh thuế, ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh để cơ quan Bảo hiểm xã hội tổ chức các giải pháp khai thác, phát triển gia tăng lao động tham gia BHXH, BHYT theo đúng quy định.

8. Công an huyện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT và thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT.

9. Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, các phòng, ban, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật BHXH, BHYT và Nghị quyết số 05/2019/NQ- HĐTP ngày 15/8/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tiếp nhận hồ sơ, thực hiện truy tố, xét xử các hành vi có dấu hiệu tội phạm quy định tại Bộ Luật Hình sự.

10. Bưu điện huyện

- Hàng năm, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch khai thác, phát triển số người tham gia BHXH, BHYT, thực hiện đạt từ 100% kế hoạch hàng năm trở lên.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, UBND xã, thị trấn rà soát, xác định lực lượng lao động đang làm việc ở khu vực phi chính thức trên địa bàn để xây dựng kế hoạch tuyên truyền lực lượng lao động này tham gia BHXH tự nguyện; rà soát người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng để xác định nhóm người dân chưa tham gia BHYT hộ gia đình để có giải pháp tuyên truyền, vận động.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của BHXH Việt Nam và các quy định, quy trình, thủ tục hồ sơ về BHXH, BHYT.

- Đảm bảo công tác chi trả các chế độ lương hưu, trợ cấp BHXH đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên đại lý thu theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng phục vụ, vì sự hài lòng của người tham gia BHXH, BHYT.

11. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh:

Xây dựng chuyên mục, tăng thời lượng phát thanh với nội dung phù hợp, đa dạng để tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách, pháp luật về BHYT; từng bước nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT, góp phần nâng cao nhận thức toàn dân về các chính sách của Đảng và Nhà nước.

12. Đề nghị các cơ quan Đảng, các tổ chức Hội, đoàn thể

a) Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Chỉ đạo Ban Tuyên giáo cơ sở tăng cường công tác nắm dư luận, tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân liên quan đến chính sách BHXH, BHYT.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đến các hội viên, nhân dân, xã viên hợp tác xã, Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể ở cơ sở về chính sách BHXH, BHYT để người dân tự giác tham gia, nhất là tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

- Kêu gọi, vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí mua tặng thẻ BHYT, sổ BHXH tự nguyện cho người dân có hoàn cảnh khó khăn.

c) Liên đoàn Lao động huyện

- Chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật lao động BHXH, BHYT cho người lao động; kịp thời thông tin đến các cơ quan chức năng về các hành vi vi phạm pháp luật về lao động, pháp luật về BHXH, BHYT của doanh nghiệp để có biện pháp xử lý.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH, BHYT tại các doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

- Tuyên truyền, phổ biến đến Hội Liên hiệp phụ nữ các xã, thị trấn về chính sách BHXH, BHYT; vận động các hội viên Hội phụ nữ và gia đình tích cực tham gia BHXH, BHYT.

- Đề xuất các nội dung liên quan đến BHXH, BHYT đối với phụ nữ trong thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT và chăm sóc sức khỏe, gắn với mục tiêu bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

e) Hội Nông dân huyện

- Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, hội viên Hội Nông dân các xã, thị trấn về chính sách BHXH, BHYT, vận động nông dân và gia đình tích cực tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

- Vận động các nguồn tài chính hỗ trợ cho nông dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT trong Kế hoạch này đưa vào chỉ tiêu Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành chỉ tiêu về BHXH, BHYT trên địa bàn.

- Thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương để phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT; mở rộng, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, đặc biệt BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; hạn chế thấp nhất tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT trên địa bàn.

- Thực hiện các giải pháp quản lý số doanh nghiệp đang hoạt động, số lao động đang làm việc và số lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT; đẩy mạnh các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật BHXH, BHYT trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong đôn đốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; đặc biệt chú trọng tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình.

- Thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch về phát triển BHXH, BHYT hàng năm do Ủy ban nhân dân huyện giao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác

BHXX, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện.

Giao Bảo hiểm xã hội huyện Châu Phú là đơn vị chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện (lồng ghép với Báo cáo của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXX, BHYT huyện Châu Phú).

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị gửi thông tin, báo cáo (bằng văn bản) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Bảo hiểm xã hội huyện Châu Phú) để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận: *H*

- UBND tỉnh An Giang;
- BHXX tỉnh An Giang;
- TT. HU, HĐND, UBND;
- UB MTTQVN huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan Ban Đảng huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên BCĐ thực hiện BHXX, BHYT huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT. *g*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



mtam
Nguyễn Văn Bé Tám



CHỈ TIÊU SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI
NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO ĐỊA PHƯƠNG

Phụ lục 1

(Đính kèm Kế hoạch số 156/KH-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Châu Phú
Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: người

TT	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ
1	Thị trấn Cái Dầu	7.160	586	8,17%	7.101	628	8,82%	7.051	686	9,73%	7.012	741	10,54%	6.983	806	11,54%
2	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	10.232	836	8,17%	10.147	895	8,82%	10.077	980	9,73%	10.019	1.058	10,54%	9.978	1.151	11,54%
3	Xã Bình Chánh	3.451	282	8,17%	3.422	302	8,82%	3.399	330	9,73%	3.378	356	10,54%	3.366	388	11,54%
4	Xã Bình Long	6.382	521	8,17%	6.327	558	8,82%	6.285	612	9,73%	6.247	658	10,54%	6.224	718	11,54%
5	Xã Bình Mỹ	8.692	710	8,17%	8.618	760	8,82%	8.560	833	9,73%	8.509	897	10,54%	8.476	978	11,54%
6	Xã Bình Phú	3.124	255	8,17%	3.097	273	8,82%	3.076	299	9,73%	3.058	322	10,54%	3.046	352	11,54%
7	Xã Bình Thủy	6.379	521	8,17%	6.325	558	8,82%	6.283	611	9,73%	6.245	658	10,54%	6.221	718	11,54%
8	Xã Đào Hữu Cảnh	4.792	392	8,17%	4.751	419	8,82%	4.720	459	9,73%	4.691	494	10,54%	4.671	539	11,54%
9	Xã Khánh Hòa	9.525	778	8,17%	9.444	833	8,82%	9.381	913	9,73%	9.324	983	10,54%	9.289	1.072	11,54%
10	Xã Mỹ Đức	8.311	679	8,17%	8.240	727	8,82%	8.185	796	9,73%	8.135	857	10,54%	8.104	935	11,54%
11	Xã Mỹ Phú	7.449	609	8,17%	7.385	651	8,82%	7.335	714	9,73%	7.291	768	10,54%	7.262	838	11,54%
12	Xã Ô Long Vĩ	4.435	362	8,17%	4.397	388	8,82%	4.367	423	9,73%	4.342	458	10,54%	4.323	497	11,54%
13	Xã Thạnh Mỹ Tây	7.334	599	8,17%	7.272	641	8,82%	7.223	702	9,73%	7.179	757	10,54%	7.150	825	11,54%
Tổng		87.266	7.130	8,17%	86.526	7.633	8,82%	85.942	8.358	9,73%	85.430	9.007	10,54%	85.093	9.817	11,54%

Ghi chú:

- Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc theo số liệu Công văn số 335/CTK-TKXH ngày 07/5/2021 của Cục Thống kê tỉnh An Giang

STT	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng số:	87.266	86.526	85.942	85.430	85.093
2	- Lâm công ăn lương	38.029	37.871	37.854	37.767	37.422
3	- Nông dân và lao động phi chính thức	49.237	48.655	48.088	47.663	47.671

**CHỈ TIÊU SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC
NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO ĐỊA PHƯƠNG**

Phụ lục 2



(Đính kèm Kế hoạch số 156/KH-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Châu Phú
Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: người

TT	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ
1	Thị trấn Cái Dầu	7.160	437	6,11%	7.101	459	6,46%	7.051	487	6,90%	7.012	516	7,36%	6.983	551	7,89%
2	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	10.232	625	6,11%	10.147	655	6,46%	10.077	695	6,90%	10.019	737	7,36%	9.978	787	7,89%
3	Xã Bình Chánh	3.451	209	6,11%	3.422	221	6,46%	3.399	235	6,90%	3.378	248	7,36%	3.366	266	7,89%
4	Xã Bình Long	6.382	390	6,11%	6.327	409	6,46%	6.285	434	6,90%	6.247	460	7,36%	6.224	491	7,89%
5	Xã Bình Mỹ	8.692	531	6,11%	8.618	557	6,46%	8.560	591	6,90%	8.509	626	7,36%	8.476	669	7,89%
6	Xã Bình Phú	3.124	191	6,11%	3.097	200	6,46%	3.076	212	6,90%	3.058	225	7,36%	3.046	240	7,89%
7	Xã Bình Thủy	6.379	390	6,11%	6.325	409	6,46%	6.283	434	6,90%	6.245	460	7,36%	6.221	491	7,89%
8	Xã Đào Hữu Cảnh	4.792	293	6,11%	4.751	307	6,46%	4.720	326	6,90%	4.691	345	7,36%	4.671	369	7,89%
9	Xã Khánh Hòa	9.525	582	6,11%	9.444	610	6,46%	9.381	647	6,90%	9.324	686	7,36%	9.289	733	7,89%
10	Xã Mỹ Đức	8.311	508	6,11%	8.240	532	6,46%	8.185	565	6,90%	8.135	599	7,36%	8.104	639	7,89%
11	Xã Mỹ Phú	7.449	455	6,11%	7.385	477	6,46%	7.335	506	6,90%	7.291	537	7,36%	7.262	573	7,89%
12	Xã Ô Long Vĩ	4.435	269	6,11%	4.397	282	6,46%	4.367	301	6,90%	4.342	318	7,36%	4.323	339	7,89%
13	Xã Thạnh Mỹ Tây	7.334	448	6,11%	7.272	470	6,46%	7.223	498	6,90%	7.179	528	7,36%	7.150	564	7,89%
Tổng		87.266	5.328	6,11%	86.526	5.588	6,46%	85.942	5.931	6,90%	85.430	6.285	7,36%	85.093	6.712	7,89%

Ghi chú:

- Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc theo số liệu Công văn số 335/CTK-TKXH ngày 07/5/2021 của Cục Thống kê tỉnh An Giang

STT	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng số:	87.266	86.526	85.942	85.430	85.093
2	- Làm công ăn lương	38.029	37.871	37.854	37.767	37.422
3	- Nông dân và lao động phi chính thức	49.237	48.655	48.088	47.663	47.671



**CHỈ TIÊU SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN
NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO ĐỊA PHƯƠNG**

Phụ lục 3

(Đính kèm Kế hoạch số 156/KH-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Châu Phú
Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: người

TT	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ
1	Thị trấn Cái Dầu	4.040	148	3,66%	3.995	169	4,20%	3.947	199	5,05%	3.913	224	5,71%	3.913	255	6,51%
2	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	5.773	211	3,66%	5.706	240	4,20%	5.640	285	5,05%	5.590	320	5,71%	5.590	364	6,51%
3	Xã Bình Chánh	1.947	71	3,66%	1.924	81	4,20%	1.902	96	5,05%	1.885	108	5,71%	1.886	123	6,51%
4	Xã Bình Long	3.601	132	3,66%	3.558	149	4,20%	3.516	178	5,05%	3.485	199	5,71%	3.487	227	6,51%
5	Xã Bình Mỹ	4.904	179	3,66%	4.846	204	4,20%	4.789	242	5,05%	4.747	271	5,71%	4.748	309	6,51%
6	Xã Bình Phú	1.763	65	3,66%	1.741	73	4,20%	1.721	87	5,05%	1.706	97	5,71%	1.706	111	6,51%
7	Xã Bình Thủy	3.599	132	3,66%	3.557	149	4,20%	3.515	178	5,05%	3.484	199	5,71%	3.485	227	6,51%
8	Xã Đào Hữu Cảnh	2.704	99	3,66%	2.671	112	4,20%	2.641	133	5,05%	2.617	149	5,71%	2.617	170	6,51%
9	Xã Khánh Hòa	5.374	197	3,66%	5.310	223	4,20%	5.249	265	5,05%	5.202	297	5,71%	5.204	339	6,51%
10	Xã Mỹ Đức	4.689	172	3,66%	4.633	195	4,20%	4.580	231	5,05%	4.539	259	5,71%	4.540	296	6,51%
11	Xã Mỹ Phú	4.203	154	3,66%	4.153	174	4,20%	4.104	207	5,05%	4.068	232	5,71%	4.068	265	6,51%
12	Xã Ô Long Vĩ	2.502	91	3,66%	2.472	104	4,20%	2.443	122	5,05%	2.422	138	5,71%	2.422	158	6,51%
13	Xã Thạnh Mỹ Tây	4.138	151	3,66%	4.089	172	4,20%	4.041	204	5,05%	4.005	229	5,71%	4.005	261	6,51%
Tổng		49.237	1.802	3,66%	48.655	2.045	4,20%	48.088	2.427	5,05%	47.663	2.722	5,71%	47.671	3.105	6,51%

Ghi chú:

- Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc (nông dân và lao động phi chính thức) theo số liệu Công văn số 335/CTK-TKXH của Cục Thống kê tỉnh An Giang

STT	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng số:	87.266	86.526	85.942	85.430	85.093
2	- Làm công ăn lương	38.029	37.871	37.854	37.767	37.422
3	- Nông dân và lao động phi chính thức	49.237	48.655	48.088	47.663	47.671

CHỈ TIÊU SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Phụ lục 4

NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO ĐỊA PHƯƠNG

(Đính kèm Kế hoạch số 157/KH-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Châu Phú
Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: người

TT	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ	Lực lượng lao động trong độ tuổi	Số người	Tỷ lệ
1	Thị trấn Cái Dầu	7.160	401	5,60%	7.101	420	5,92%	7.051	446	6,33%	7.012	473	6,75%	6.983	505	7,23%
2	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	10.232	573	5,60%	10.147	601	5,92%	10.077	638	6,33%	10.019	676	6,75%	9.978	721	7,23%
3	Xã Bình Chánh	3.451	193	5,60%	3.422	203	5,92%	3.399	215	6,33%	3.378	228	6,75%	3.366	243	7,23%
4	Xã Bình Long	6.382	357	5,60%	6.327	375	5,92%	6.285	398	6,33%	6.247	422	6,75%	6.224	450	7,23%
5	Xã Bình Mỹ	8.692	487	5,60%	8.618	510	5,92%	8.560	542	6,33%	8.509	574	6,75%	8.476	613	7,23%
6	Xã Bình Phú	3.124	175	5,60%	3.097	183	5,92%	3.076	195	6,33%	3.058	206	6,75%	3.046	220	7,23%
7	Xã Bình Thủy	6.379	357	5,60%	6.325	374	5,92%	6.283	398	6,33%	6.245	422	6,75%	6.221	450	7,23%
8	Xã Đào Hữu Cảnh	4.792	268	5,60%	4.751	281	5,92%	4.720	299	6,33%	4.691	317	6,75%	4.671	338	7,23%
9	Xã Khánh Hòa	9.525	533	5,60%	9.444	559	5,92%	9.381	594	6,33%	9.324	629	6,75%	9.289	672	7,23%
10	Xã Mỹ Đức	8.311	465	5,60%	8.240	488	5,92%	8.185	518	6,33%	8.135	549	6,75%	8.104	586	7,23%
11	Xã Mỹ Phú	7.449	417	5,60%	7.385	437	5,92%	7.335	464	6,33%	7.291	492	6,75%	7.262	525	7,23%
12	Xã Ô Long Vĩ	4.435	248	5,60%	4.397	260	5,92%	4.367	276	6,33%	4.342	293	6,75%	4.323	313	7,23%
13	Xã Thạnh Mỹ Tây	7.334	411	5,60%	7.272	431	5,92%	7.223	457	6,33%	7.179	485	6,75%	7.150	517	7,23%
Tổng		87.266	4.885	5,60%	86.526	5.122	5,92%	85.942	5.440	6,33%	85.430	5.766	6,75%	85.093	6.153	7,23%

Ghi chú:

- Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc theo số liệu Công văn số 335/CTK-TKXH ngày 07/5/2021 của Cục Thống kê tỉnh An Giang:

STT	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng số:	87.266	86.526	85.942	85.430	85.093
2	- Làm công ăn lương	38.029	37.871	37.854	37.767	37.422
3	- Nông dân và lao động phi chính thức	49.237	48.655	48.088	47.663	47.671



**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN SỐ NGƯỜI THAM BẢO HIỂM Y TẾ
GIAI ĐOẠN NĂM 2021 -2025**

(Đính kèm Kế hoạch số 155/KH-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Châu Phú
Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: người

STT	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Dân số	Số người	Độ bao phủ (%)	Dân số	Số người	Độ bao phủ (%)	Dân số	Số người	Độ bao phủ (%)	Dân số	Số người	Độ bao phủ (%)	Dân số	Số người	Độ bao phủ (%)
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11	12=11/10	13	14	15=14/13
1	Thị trấn Cái Dầu	16.977	15.279	90,00%	16.991	15.547	91,50%	17.006	15.816	93,00%	17.021	16.085	94,50%	17.036	16.355	96,00%
2	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	24.262	21.836	90,00%	24.282	22.218	91,50%	24.302	22.601	93,00%	24.322	22.984	94,50%	24.342	23.368	96,00%
3	Xã Bình Chánh	8.183	7.365	90,00%	8.190	7.494	91,50%	8.197	7.623	93,00%	8.204	7.753	94,50%	8.211	7.883	96,00%
4	Xã Bình Long	15.132	13.619	90,00%	15.145	13.858	91,50%	15.158	14.097	93,00%	15.171	14.337	94,50%	15.184	14.577	96,00%
5	Xã Bình Mỹ	20.610	18.549	90,00%	20.627	18.874	91,50%	20.644	19.199	93,00%	20.661	19.525	94,50%	20.678	19.851	96,00%
6	Xã Bình Phú	7.407	6.666	90,00%	7.413	6.783	91,50%	7.419	6.900	93,00%	7.425	7.017	94,50%	7.431	7.134	96,00%
7	Xã Bình Thủy	15.126	13.613	90,00%	15.139	13.852	91,50%	15.152	14.091	93,00%	15.165	14.331	94,50%	15.178	14.571	96,00%
8	Xã Đào Hữu Cảnh	11.363	10.227	90,00%	11.372	10.405	91,50%	11.381	10.584	93,00%	11.390	10.764	94,50%	11.399	10.943	96,00%
9	Xã Khánh Hòa	22.585	20.327	90,00%	22.604	20.683	91,50%	22.623	21.039	93,00%	22.642	21.397	94,50%	22.661	21.755	96,00%
10	Xã Mỹ Đức	19.706	17.735	90,00%	19.722	18.046	91,50%	19.738	18.356	93,00%	19.754	18.668	94,50%	19.770	18.979	96,00%
11	Xã Mỹ Phú	17.661	15.895	90,00%	17.676	16.174	91,50%	17.691	16.453	93,00%	17.706	16.732	94,50%	17.721	17.012	96,00%
12	Xã Ô Long Vĩ	10.516	9.464	90,00%	10.525	9.630	91,50%	10.534	9.797	93,00%	10.543	9.963	94,50%	10.552	10.130	96,00%
13	Xã Thạnh Mỹ Tây	17.390	15.651	90,00%	17.404	15.925	91,50%	17.418	16.199	93,00%	17.432	16.473	94,50%	17.446	16.748	96,00%
CỘNG		206.918	186.226	90,00%	207.090	189.489	91,50%	207.263	192.755	93,00%	207.436	196.029	94,50%	207.609	199.306	96,00%

Ghi chú: Dân số theo số liệu Công văn số 78/CTK-DSVX, ngày 18/02/2020 của Cục Thống kê tỉnh An Giang như sau:

- Năm 2021 206.918 người
- Năm 2022 207.090 người
- Năm 2023 207.263 người
- Năm 2024 207.436 người
- Năm 2025 207.609 người